

Bản án số: 06/2019/HS-ST
Ngày: 21-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Văn Thuận**

Thẩm phán: Ông **Cao Quốc Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Danh Đức**

Bà Đào Thị Kim Loan

Ông Đoàn Văn Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mai** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Sơn Thành** – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Trần Anh V, sinh năm: 1972. Nơi cư trú: Số 89, ấp Sóc C, xã Phi Th, thành phố Rạch Gi, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Không, trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam, con ông Trần Văn H và bà Trần Thị B; vợ: Lương Thị Tô Q, tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 08/7/1994, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Làm hàng giả”; bị cáo bị tạm giam từ ngày 15/10/2017 đến ngày 13/02/2018. Bị cáo có mặt.

2. Trần Hoàng Th, sinh năm: 1976. Nơi cư trú: Số 25/24 Lương Văn C, phường An B, thành phố Rạch Gi, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Không, trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam, con ông Trần Văn H và bà Trần Thị B; vợ: Tống Thị Hoàng A và 01 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 15/10/2017 đến ngày

13/02/2018. Bị cáo có mặt.

- *Người bào chữa chỉ định cho các bị cáo:*

1. Luật sư **Trần Minh H** – Văn phòng luật sư Trần Minh H - Thuộc đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang bào chữa cho bị cáo Trần Anh V. Có mặt

2. Luật sư **Trần Hoàng H** – Văn phòng luật sư Trần Hoàng H - Thuộc đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang bào chữa cho bị cáo Trần Hoàng Th. Có mặt

- *Các bị hại:*

1. Bà **Đỗ Thị T**, sinh năm: 1957. Có mặt

Nơi cư trú: Số 77 Mạc Đĩnh Chi, khóm 3, phường 9, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

2. Bà **Lê Thị Tr**, sinh năm 1963. Có đơn xin xét xử vắng mặt

Nơi cư trú: Số 49, đường 30/4, phường 4, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

3. Ông **Nguyễn Hữu Ngh**, sinh năm: 1981. Có đơn xin xét xử vắng mặt

Nơi cư trú: Số nhà 11, hẻm 29 Cách Mạng Tháng 8, khu phố 1, phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

4. Bà **Huỳnh Châu Nguyệt M**, sinh năm: 1991. Có mặt

Nơi cư trú: Số 206/3 phường 4, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

5. Bà **Nguyễn Thị Mỹ D**, sinh năm 1975. Có đơn xin xét xử vắng mặt

Nơi cư trú: Số 502 Nguyễn Trung Tr, khu phố 5, phường Vĩnh L, thành phố Rạch G, Kiên Giang.

6. Ông **Tạ Thanh L**, sinh năm 1946. Có đơn xin xét xử vắng mặt

Nơi cư trú: Số 77 Trần Ph, phường Vĩnh Th, thành phố Rạch G, tỉnh Kiên Giang.

7. Ông **Trần Văn Ph**, sinh năm 1973. Có mặt

Nơi cư trú: Số 230 A Huỳnh Tấn Ph, phường Vĩnh H, thành phố Rạch G, Kiên Giang

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà **Tổng Thị Hồng A**, sinh năm 1978. Có mặt

Nơi cư trú: 25/24 Lương Văn C, phường An B, thành phố Rạch Gi, Kiên Giang.

2. Bà **Lương Thị Tố Q**, sinh năm 1993. Có mặt

Nơi cư trú: Số 89, ấp Sóc C, xã Phi Th, thành phố Rạch G, Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Trần Anh V và Trần Hoàng Th là anh, em ruột, không có nghề nghiệp ổn định, muốn có tiền tiêu xài nên V và Th đã bàn bạc sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 52F6-4501 (do chị Nguyễn Thị Thu Th vợ của V đã ly hôn đứng tên chủ sở hữu cho V mượn), V trực tiếp điều khiển xe mô tô chở Th chạy trên các tuyến đường trên địa bàn thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang và dùng điện thoại truy cập vào mạng Internet để tìm thông tin của các cửa hàng kinh doanh nước sơn, rượu bia, thuốc lá Sau khi xác định được địa chỉ các cửa hàng, V phân công Th có nhiệm vụ dùng điện thoại liên lạc với chủ các cửa hàng để đặt mua hàng, V có nhiệm vụ làm giả giấy nộp tiền vào ngân hàng và chụp ảnh gửi qua Zalo cho các chủ cửa hàng để họ tin là V và Th đã chuyển tiền thanh toán tiền hàng, nhằm tạo niềm tin để chiếm đoạt tài sản. Để làm giả giấy nộp tiền của các ngân hàng V thuê khắc mộc giả mang tên các ngân hàng Agribank, Viettin bank và Đông Á bank và dấu giả có hàng chữ “đã thu tiền”, tại địa bàn thành phố Rạch Giá và thành phố Bến Tre. Trong khoảng thời gian từ ngày 15/11/2016 đến ngày 10/10/2017, Trần Anh V và Trần Hoàng Th đã thực hiện 06 vụ lừa đảo chiếm đoạt của 06 bị hại trên địa bàn các tỉnh Kiên Giang, Bến Tre và Sóc Trăng số tiền 556.811.500 đồng. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Sau khi có đầy đủ thông tin (số điện thoại) của nhà phân phối Đặng Duy A, ở số 502 Nguyễn Trung Tr, phường Vĩnh L, thành phố Rạch Gi, tỉnh Kiên Giang, do chị Nguyễn Thị Mỹ D làm chủ, Trần Hoàng Th sử dụng sim điện thoại khuyến mãi điện vào số điện thoại di động của chị D xưng tên giả là H ở Long X, tỉnh An Giang, đặt mua 36 thùng hàng gồm bút bi hiệu Thiên Long, bút xóa, bút lông để làm đại lý phân phối văn phòng phẩm tại An Giang. Hình thức thanh toán là Th sẽ chuyển tiền vào tài khoản của chị D qua ngân hàng Agribank chi nhánh tỉnh Kiên Giang. Sau khi thống nhất giá cả và số lượng, V trực tiếp làm giả giấy nộp tiền của ngân hàng Agribank chi nhánh Long X, tỉnh An Giang (các thông tin trên giấy nộp tiền do V ghi và ký tên), sau đó dùng điện thoại di động chụp lưu lại trên máy điện thoại của V. Đến ngày 16/11/2016, V dùng điện thoại di động gửi tin nhắn (ảnh) qua Zalo cho chị D hình ảnh giấy nộp tiền, thể hiện số tiền 121.404.000 đồng. Chị D thấy V, Th đã chuyển tiền vào tài khoản của mình, nên chị D cho nhận hàng, Th điện thoại thuê xe tải biển kiểm soát 65K-5922, do tài xế Huỳnh Văn Th điều khiển, đến nhà phân phối của chị D để nhận hàng, khi nhận hàng xong Th điện thoại kêu anh Th chạy xe chở hàng xuống khu đất trống gần bên xe huyện Giồng Riềng xuống hàng. Xuống hàng xong Th tiếp tục điện thoại thuê một xe tải khác đến lên hàng và chạy chở hàng thẳng về thành phố Bến Tr, khi đến thành phố Bến Tre, Th và V điện thoại cho anh Phạm Huy Th nhờ tìm mối bán dùm, V và Th nói dối anh Th đây là lô hàng thanh lý nên anh Th đồng ý, anh Th bán được 80.000.000 đồng, V và Th cho anh Th số tiền 1.000.000 đồng, số còn lại

V, Th chia nhau tiêu xài cá nhân, còn sim số điện thoại V, Th hủy bỏ thay sim mới để sử dụng.

Tại bản kết luận giám định tài sản số: 38/KL-TCKH, ngày 07/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, kết luận: 36 thùng hàng văn phòng phẩm (gồm bút bi Thiên Long các loại, bút lông, bút xóa), tại thời điểm tháng 11/2016 có giá trị là 109.263.600 đồng (Một trăm lẻ chín triệu hai trăm sáu mươi ba ngàn sáu trăm đồng).

Vụ thứ hai: Vào ngày 12/01/2017, sau khi có thông tin của nhà phân phối nước ngọt Kiên Trinh ở số 230A Huỳnh Tấn Ph, phường Vĩnh H, thành phố Rạch Gi, tỉnh Kiên Giang, do anh Trần Văn Ph làm chủ. Th dùng điện thoại điện vào điện thoại bàn của của nhà phân phối và gặp chị Huỳnh Thị Tổ Tr là kế toán của cửa hàng, Th tự xưng là H và trao đổi về giá cả nước ngọt của nhà phân phối. Sau khi biết được giá của các mặt hàng nước ngọt. Đến khoảng 08 giờ, ngày 13/01/2017, Th điện thoại cho nhà phân phối đặt mua 400 thùng Pepsi Cocacola lon, 50 thùng 7 up Lemon, 50 thùng Minrida Sarsi, tổng số tiền 84.500.000 đồng. Sau khi thống nhất giá cả mua, bán và phương thức thanh toán tiền hàng là chuyển khoản vào tài khoản của anh Ph, qua ngân hàng Sacombank chi nhánh Kiên Giang, nên V trực tiếp làm giả giấy ủy nhiệm chi của ngân hàng Agribank chi nhánh Long X, tỉnh An Giang bằng cách V ghi các thông tin trên giấy nộp tiền và ký tên xong, V dùng điện thoại di động chụp ảnh lưu lại giấy nộp tiền. Đến 11 giờ cùng ngày V gửi tin nhắn qua Zalo cho chị Tr (kế toán) giấy ủy nhiệm chi số tiền 84.500.000 đồng, nhận được tin nhắn chị Tr điện thoại cho anh Ph báo “anh H đã chuyển tiền rồi”, anh Ph tin là thật nên đồng ý giao hàng, V điện thoại thuê xe đến nhận hàng, sau đó Th điện thoại kêu lái xe chở hàng lên đến gần khu vực chợ Tân H, tỉnh Kiên Giang xuống hàng, Th tiếp tục điện thoại thuê xe khác đến lên hàng chở đến thành phố Bến Tr, tỉnh Bến Tre, nhờ anh Phạm Huy Th tìm mối tiêu thụ, Th đồng ý và đem bán cho các cửa hàng tạp hóa trên địa bàn thành phố Bến Tr được số tiền 20.000.000 đồng, V và Th cho anh Th 1.000.000 đồng, số tiền còn lại V và Th chia nhau tiêu xài cá nhân, V, Th thay sim số điện thoại khác.

Tại bản kết luận giám định tài sản số: 36/KL-TCKH, ngày 07/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, kết luận: 500 thùng nước ngọt (gồm 400 thùng Pepsi Cocacola lon, 50 thùng 7 up Lemon, 50 thùng Mirida Sarsi), tại thời điểm tháng 01/2017 có giá trị là 71.867.500 đồng (Bảy mươi một triệu tám trăm sáu mươi bảy ngàn năm trăm đồng).

Vụ thứ ba: Vào ngày 23/4/2017, sau khi có thông tin của Cty TNHH Thanh L ở số 77 Trần Ph, phường Vĩnh Th, thành phố Rạch Gi, tỉnh Kiên Giang, do anh Tạ Thanh L làm chủ, V điện thoại gặp ông L, tự xưng tên là T, 38 tuổi ở Long X, tỉnh An Giang và đặt mua 71 thùng nước sơn hiệu Boss loại 18 lít và 08 kết loại 05 lít với giá 84.560.000 đồng, hai bên thống nhất giá mua, bán, số lượng và phương thức thanh toán tiền hàng là chuyển tiền vào tài khoản của ông L. V trực tiếp làm

giấy giấy ủy nhiệm chi của ngân hàng Agribank chi nhánh Long Xuyên, tỉnh An Giang bằng cách V ghi các thông tin trên giấy nộp tiền và ký tên xong, V dùng điện thoại di động chụp ảnh lưu lại giấy nộp tiền. Đến ngày 26/4/2017, V điện thoại cho ông L thông báo cho ông L biết đã chuyển tiền rồi, đồng thời V gửi tin nhắn qua Zalo cho ông L hình ảnh thể hiện giấy nộp tiền, ông L tin tưởng và đồng ý cho V nhận hàng, V điện thoại thuê xe tải biển kiểm soát 68C-029.52, do anh Nguyễn Phước L làm tài xế, đến cửa hàng của ông L nhận hàng và chở đến bãi đất trống ở gần chợ Giồng R, tỉnh Kiên Giang xuống hàng, V tiếp tục điện thoại thuê xe tải biển kiểm soát 68H-7249, do anh Lại Văn H làm tài xế đến lên hàng và chở đến thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre để tiêu thụ. Đến 19 giờ cùng ngày, tài xế Lại Văn H điện thoại báo cho V biết lô hàng nước sơn bị phòng cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Bến Tre bắt giữ vì không có hóa đơn, V đã điện thoại cho ông L nhờ xuất hóa đơn và fax đến phòng cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Bến Tre, kiểm tra đối chiếu và cho nhận lại toàn bộ lô hàng nước sơn, V điện tiếp tục nhờ Phạm Huy Th tìm mối bán dùm, do trời tối Th không nhận mà trả lời để tìm mối cho hay. V tiếp tục kêu lái xe chở qua tỉnh Vĩnh Long để cất giấu, do không có người quen nên kêu lái xe chở lô hàng về thành phố Rạch Giá, giao cho Trần Hoàng Th tìm nơi cất giấu, đến sáng ngày 27/4/2017, Th thuê xe tải đến chở lô hàng nước sơn chạy lên thành phố Bến Tr, nhờ Phạm Huy Th tìm mối tiêu thụ, sau đó Th bán lô nước sơn cho anh Võ Trường T được 30.000.00 đồng, V chi bồi dưỡng cho Th số tiền 2.000.000 đồng, số còn lại V và Th chia nhau tiêu xài hết, đồng thời V và Th thay đổi số sim điện thoại khác.

Tại bản kết luận giám định tài sản số: 75/KL-TCKH, ngày 02/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, kết luận: 71 thùng sơn loại 18 lít trong đó gồm 46 thùng sơn trong hiệu BossaMatt và 25 thùng sơn ngoài hiệu BossFuturn; 08 kết nước sơn ngoài (32 lon), loại 05 lít, hiệu BossFutur, tất cả các tang vật nêu trên đều chưa qua sử dụng có giá trị là 64.155.400 đồng (Sáu mươi bốn triệu một trăm mười lăm ngàn bốn trăm đồng)

Vụ thứ tư: Vào ngày 06/7/2017, Trần Hoàng Th và Trần Anh V, sau khi có thông tin của đại lý thuốc lá (Cty TNHH một thành viên Kim Hường) ở số 206/3, phường 4, thành phố Bến Tr, tỉnh Bến Tr, do chị Huỳnh Châu Nguyệt M làm chủ, Th dùng sim khuyến mãi điện thoại cho chị M, Th tự giới thiệu tên L, đặt mua 16 thùng thuốc lá gồm 08 thùng thuốc lá hiệu Caraven, 05 thùng thuốc lá hiệu 555 và 03 thùng thuốc lá hiệu Sài Gòn bạc với giá 147.325.000 đồng và thỏa thuận trả tiền qua tài khoản, chị M đồng ý và cho số tài khoản cá nhân mở tại ngân hàng Vietcombank chi nhánh Bến Tre. Khi Th thỏa thuận việc mua, bán thuốc lá xong với chị M, V trực tiếp làm giấy nộp tiền của ngân hàng Agribank bằng cách ghi thông tin vào giấy nộp tiền và dùng điện thoại di động chụp ảnh lưu vào trong máy của V. Đến sáng ngày 07/7/2017, V lấy mẫu giấy nộp tiền của ngân hàng Agribank đã chuẩn bị từ trước ghi thông tin nộp số tiền 147.225.000 đồng và

dùng con dấu giả của ngân hàng đóng vào phiếu nộp tiền để Th chụp ảnh gửi qua Zalo cho chị Minh xem, chị Minh thấy có thông tin chuyển tiền, nên chị M cho xuất kho số lượng thuốc lá đã thỏa thuận, sau đó Th thuê xe ô tô tải biển kiểm soát 63K-4494 của anh Nguyễn Tấn Đ đến kho của Cty nhận thuốc và chở đến trường tiểu học Tam Phước ở huyện Châu Th, tỉnh Bến Tre xuống hàng, V tiếp tục điện thuê tải khác đến lên hàng và chở qua tỉnh Vĩnh Long, sau đó chở về thành phố Bến Tre, nhờ Phạm Huy Th tìm mối bán, Th bán số thuốc lá trên được 50.000.000 đồng, V chi bồi dưỡng cho Th 1.000.000 đồng, số tiền còn lại V, Th chia nhau tiêu xài và thay số điện thoại khác.

Tại bản kết luận giám định tài sản số: 1161/KL-TCKH, ngày 28/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, kết luận:

- 4.000 gói thuốc lá hiệu Caraven, trị giá tài sản ngày 07/7/2017: 71.200.000 đồng (Bảy mươi một triệu hai trăm ngàn đồng);

- 2.500 gói thuốc lá hiệu 555, trị giá tài sản ngày 07/7/2017: 63.000.000 đồng (Sáu mươi ba triệu đồng);

- 1.500 gói thuốc lá hiệu Sài Gòn Bạc, trị giá tài sản ngày 07/7/2017: 13.125.000 đồng (Mười ba triệu một trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

Tổng cộng: 147.325.000 đồng (Một trăm bốn mươi bảy triệu ba trăm hai mươi lăm ngàn đồng)

Vụ thứ năm: Vào ngày 13/9/2017, Th và V đến tỉnh Sóc Trăng để tìm hiểu thông tin của các cơ sở, đại lý kinh doanh. Khi có thông tin của đại lý bia, nước ngọt Quang Ch, ở khóm 2, phường 4, thành phố Sóc Tr, tỉnh Sóc Tr, do chị Đỗ Thị T làm chủ, Th điện thoại cho chị T tự xưng tên là L ở Hậu Giang và đặt mua 300 thùng bia gồm 200 thùng Sài Gòn Speacial và 100 thùng bia 333 để phục vụ đám cưới với giá 76.800.000 đồng. Khi đã thống nhất về giá mua, bán và phương thức thanh toán là chuyển tiền vào tài khoản của chị T. V trực tiếp làm giả giấy nộp tiền của ngân hàng Agribank chi nhánh tỉnh Hậu Giang, bằng cách V ghi đầy đủ các thông tin như số tiền, ... V dùng điện thoại di động chụp ảnh và lưu vào máy. Đến sáng ngày 14/9/2017, V gửi tin nhắn qua Zalo cho chị T với nội dung chuyển tiền cho doanh nghiệp tư nhân Quang Chánh số tiền 78.800.000 đồng, khi nhận được tin nhắn chị T tưởng thật nên cho Th nhận hàng (bia). Th điện thoại thuê xe tải đến nhận hàng và chở đến gần khu vực cầu Trà Q, huyện Châu Th, tỉnh Sóc Trăng xuống hàng, Th tiếp tục điện thoại thuê xe khác đến lên hàng chở đến Tây Ninh để tiêu thụ. V trực tiếp điện thoại cho H (C) ở thành phố Hồ Chí Minh đón và đi theo xe lên Tây Ninh nhờ chị Th tìm mối bán, chị Th bán lô hàng trên được 60.000.000 đồng, V cho H 1.500.000 đồng, số tiền còn lại V, Th chia nhau tiêu xài và mua số điện thoại khác sử dụng.

Tại bản kết luận giám định tài sản số: 172/KL-TCKH, ngày 05/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Sóc Tr, tỉnh Sóc Trăng, kết luận:

- 200 thùng bia lon hiệu Sài Gòn Speacial với số tiền là: $200 \times 276.000 \text{ đ} = 55.200.000$ đồng (Năm mươi lăm triệu hai trăm ngàn đồng);

- 100 thùng bia lon hiệu Sài Gòn 333 với số tiền là: $100 \times 216.000 \text{ đ} = 21.600.000$ đồng (Hai mươi một triệu sáu trăm ngàn đồng);

Tổng cộng: 76.800.000 đồng (bảy mươi sáu triệu tám trăm hai mươi lăm ngàn đồng)

Vụ thứ sáu: Vào ngày 10/10/2017, Trần Hoàng Th và Trần Anh V, sau khi có thông tin của đại lý bia DNTNTMDV Tiến Ng ở số 49 đường 30/4, phường 4, thành phố Bến Tr, tỉnh Bến Tr, do chị Lê Thị Tr làm chủ, Th dùng sim khuyến mãi điện thoại cho chị Tr, Th tự giới thiệu tên T, ở Tiền Giang đặt mua 300 thùng bia lon gồm 100 thùng bia Heniken, 200 thùng bia Tiger với giá 97.400.000 đồng và thỏa thuận trả tiền qua tài khoản, chị Tr đồng ý và cho số tài khoản cá nhân mở tại ngân hàng Sacombank chi nhánh Bến Tre. Khi Th thỏa thuận việc mua, bán bia xong với chị Tr, V trực tiếp làm giả giấy nộp tiền của ngân hàng Vietinbank bằng cách ghi thông tin vào giấy nộp tiền và dùng điện thoại di động chụp ảnh lưu vào trong máy của V. Đến ngày 11/10/2017, V gửi phiếu nộp tiền qua Zalo cho chị Tr với nội dung chuyển số tiền 99.300.000 đồng, chị Tr thấy có thông tin chuyển tiền, nên chị Tr cho Th nhận hàng (bia). Th điện thoại thuê xe ô tô tải đến nhận hàng và kêu tài xế chở bia đến khu đất trống ở huyện Mỹ Cày B, tỉnh Bến Tre xuống hàng, Th tiếp tục điện thoại thuê tài khác đến lên hàng và chở đến Tây Ninh để nhờ chị Th bán dùm, V trực tiếp điện thoại cho H (C) ở thành phố Hồ Chí Minh đón và đi theo xe lên Tây Ninh giao bia cho chị Th, chị Th bán lô hàng trên cho anh Nguyễn Hữu Ngh được 95.100.000 đồng, V cho H 2.000.000 đồng, số tiền còn lại V, Th chia nhau tiêu xài và mua số điện thoại khác sử dụng

Tại bản kết luận giám định tài sản số: 1113/KL-TCKH, ngày 07/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bến Tr, tỉnh Bến Tr, kết luận:

- 300 thùng bia gồm: 100 thùng bia Heniken, 200 thùng bia Tiger tại thời điểm ngày 11/10/2017 có giá trị: 97.400.000 đồng (Chín mươi bảy triệu bốn trăm ngàn đồng)

*** Vật chứng trong vụ án thu giữ gồm có:**

- 01 (một) mộc con dấu hình vuông mang tên: Agribank phòng giao dịch số 2; 92 ấp B, TP.Mỹ Th, Tiền Giang.

- 01 (một) mộc con dấu hình vuông mang tên: Vietinbank phòng giao dịch số 1; 62 ấp B, TP.Mỹ Th, Tiền Giang.

- 01 (một) mộc con dấu hình vuông mang tên: Đông Á bank phòng giao dịch số 02; 126 Nguyễn H, TP.Vĩnh Long.

- 01 (một) mộc con dấu hình vuông có hàng chữ: Đã thu tiền.

- 03 (ba) giấy nộp tiền của ngân hàng Vietinbank không có nội dung.

- 01 (một) nộp tiền kiêm bảng kê đề ngày 10/10/2017 của ngân hàng DongAbank.

- 01 (một) giấy nộp tiền đến ngày 07/6/2017 của ngân hàng Agribank.

- 01 (một) giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 18/5/2018.

- 01 gói niêm phong có chữ ký Nguyễn Trung H (trong đó là 01 chiếc điện thoại di động).

Các giấy nộp tiền do các bị hại in ra từ tin nhắn Zalo, không thu được giấy các bị cáo V, Th làm giả do V, Th đã hủy bỏ sau khi thực hiện xong hành vi phạm tội

Ngày 23/5/2017, anh Võ Trường T giao nộp 46 thùng nước sơn nhãn hiệu BOSS MATT loại 18 lít; 25 thùng nước sơn nhãn hiệu BOSS FUTRE loại 18 lít; 08 kết nước nước sơn nhãn hiệu BOSS FUTURE loại 05 lít, đã trao trả cho chủ sở hữu Tạ Thanh L.

Ngày 13/10/2017, anh Nguyễn Hữu Ngh giao nộp 40 thùng bia Heniken; 105 thùng bia Tiger, đã trao trả cho chủ sở hữu Bùi Tiến Ng.

Tại Bản cáo trạng số 66/CT-VKSTKG-P2 ngày 15/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang truy tố các bị cáo Trần Anh V và Trần Hoàng Th về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của các bị cáo và xác định vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Các bị cáo thành khẩn khai báo và đã bồi thường cho các bị hại, nhiều bị hại xin giảm án cho các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Riêng bị cáo V trong thời gian được tại ngoại, đã có nhiều đóng góp cho cơ quan điều tra thành phố Rạch Giá phá nhiều vụ án đánh bạc xảy ra trên địa bàn. Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang có công văn đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm u khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo V.

Xử phạt bị cáo Trần Anh V 07 - 09 năm tù

Xử phạt bị cáo Trần Hoàng Th 08 – 10 năm tù.

*Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Trần Hoàng Th bồi thường cho các bị hại số tiền cụ thể như sau:

Bà Đỗ Thị T 25.000.000 đồng

Bà Lê Thị Tr 22.500.000 đồng

Ông Nguyễn Hữu Ngh 22.500.000 đồng

Bà Huỳnh Châu Nguyệt M 50.000.000 đồng

Bị cáo được khấu trừ số tiền 40.000.000 đồng đã giao nộp.

Luật sư bào chữa cho bị cáo V trình bày quan điểm: Luật sư đồng ý với tội danh, điều khoản truy tố và đề nghị những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Tuy nhiên, Luật sư không thống nhất đề nghị tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ vì đã cộng lại toàn bộ số tiền của 6 lần phạm tội làm tình tiết định khung cho bị cáo theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự. Về mức án đề nghị Hội đồng xét xử bị cáo V mức án thấp nhất mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị là 07 năm tù.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Th trình bày quan điểm: Luật sư đồng ý với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo Th có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân là lao động chính nuôi con nhỏ. Về tình tiết tăng nặng, thống nhất với luật sư đồng nghiệp là không áp dụng tình tiết phạm tội nhiều lần đối với bị cáo Th. Đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo Th mức án thấp hơn vị đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như nội dung bản cáo trạng mà vị đại diện Viện kiểm sát đã công bố tại phiên tòa.

Những người bị hại T, Tr, Ngh, M yêu cầu bị cáo Th phải có trách nhiệm trả số tiền như cáo trạng đã nêu.

Nhiều bị hại xin giảm án cho hai bị cáo.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tự nguyện bồi thường, không yêu cầu bị cáo trả lại và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Các bị cáo xin lỗi các bị hại và xin Hội đồng xét xử cho mức án nhẹ để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Kiên Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thẩm quyền xét xử của Tòa án:

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trên địa bàn các tỉnh Bến Tr, Sóc Trăng và Kiên Giang. Theo quy định tại Điều 269 Bộ luật tố tụng hình sự thẩm quyền xét xử vụ án là của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang vì nơi kết thúc việc điều tra là Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Kiên Giang.

[3] Về hành vi bị truy tố của các bị cáo:

Trong khoảng thời gian từ ngày 15/11/2016 đến ngày 10/10/2017, các bị cáo Trần Anh V, Trần Hoàng Th bàn bạc với nhau, đặt làm giả dấu hình vuông của các ngân hàng Vietinbank, Agribank, DongAbank và dấu đã thu tiền, sau đó dùng các giấy nộp tiền của các ngân hàng ghi số liệu và số tiền rồi dùng điện thoại di động chụp ảnh và gửi qua zalo, để cho các bị hại tại địa bàn các tỉnh Kiên Giang, Bến Tre, Sóc Trăng tin tưởng giao hàng. Có được hàng, V và Th thuê xe chở đi nơi khác tiêu thụ, chia nhau tiền tiêu xài cá nhân. Tổng cộng V, Th đã chiếm đoạt của 06 người bị hại số tiền 566.811.500 đồng. Các bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của các bị hại. Do đó, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự như kết luận của Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, thể hiện thái độ xem thường pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Hậu quả do bị cáo gây ra lớn, đã gây thiệt hại kinh tế cho những người bị hại và tác động xấu đến cuộc sống sinh hoạt hằng ngày của họ.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội các bị cáo thành khẩn khai báo, đã khắc phục hậu quả cho các bị hại, nhiều bị hại xin giảm án cho các bị cáo nên Hội

đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt cho các bị cáo. Riêng đối với cáo Trần Anh V còn được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm u khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự vì bị cáo đã lập công chuộc tội, có hành động giúp đỡ Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang phát hiện tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] *Về quan điểm của người bào chữa cho các bị cáo:* Luật sư bào chữa cho các bị cáo đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và đề nghị không áp dụng tình tiết tăng nặng tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là có căn cứ nên được chấp nhận.

[7] *Quan điểm đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát:*

Vị đại diện viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết định khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử không chấp nhận áp dụng tình tiết tăng nặng đối với các bị cáo theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự vì đã áp dụng tình tiết định khung. Bị cáo Th có mức độ phạm tội nhẹ hơn bị cáo V, nhân thân tốt nên mức án không thể cao hơn mức án của bị cáo Vũ.

[8] *Về các vấn đề khác:*

*Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại Nguyễn Thị Mỹ D, Tạ Thanh L trong đơn xin xét xử vắng mặt trình bày đã nhận đủ số tiền bồi thường, không yêu cầu gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Tại phiên tòa, người bị hại ông Trần Văn Ph đã nhận đủ tiền và yêu cầu xử bị cáo theo quy định của pháp luật; người bị hại Đỗ Thị T yêu cầu bị cáo Trần Hoàng Th bồi thường 25.000.000 đồng và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo V, Huỳnh Châu Nguyệt M yêu cầu bị cáo Trần Hoàng Th bồi thường 50.000.000 đồng và xử các bị cáo theo quy định của pháp luật. Người bị hại Lê Thị Tr, Nguyễn Hữu Ngh trong đơn xin xét xử vắng mặt mỗi người yêu cầu bị cáo Trần Hoàng Th bồi thường 22.500.000 đồng và đề nghị xử mức án theo quy định của pháp luật. Bị cáo Trần Hoàng Th cũng đồng ý bồi thường theo yêu cầu của các bị hại T, Tr, Ngh, M nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Bị cáo Trần Hoàng Th được khấu trừ 40.000.000 đồng đã giao nộp.

* Về xử lý vật chứng:

Một chiếc điện thoại di động được niêm phong trong gói có chữ ký của Nguyễn Trung H là công cụ dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Một giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 18/5/2018 là số tiền 10.000.000 đồng gia đình bị cáo Th khắc phục hậu quả nên bảo thủ để thi hành án.

Các vật chứng còn lại không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

*Về án phí:

Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Trần Hoàng Th phải chịu án phí dân sự có giá ngạch 5% đối với số tiền chưa bồi thường.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo **Trần Anh V và Trần Hoàng Th** phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174, điểm b, s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Anh V 07 (bảy) năm tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 15/10/2017 đến ngày 13/02/2018.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Hoàng Th (bảy) năm tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 15/10/2017 đến ngày 13/02/2018.

Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 589 Bộ luật Dân sự

Ghi nhận bị cáo Trần Hoàng Th bồi thường cho các bị hại số tiền cụ thể như sau:

Bà Đỗ Thị T 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng)

Bà Lê Thị Tr 22.500.000 đồng (Hai mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng)

Ông Nguyễn Hữu Ngh 22.500.000 đồng (Hai mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng)

Bà Huỳnh Châu Nguyệt M 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Bị cáo Trần Hoàng Th được khấu trừ 10.000.000 đồng đã giao nộp tại Cơ quan điều tra theo giấy nộp tiền vào tài khoản khoản ngày 18/5/2018 theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 48/QĐCGVC ngày 15/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang; và 30.000.000 đồng nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang theo biên lai thu tiền số 00704 ngày 21/01/2019.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước một chiếc điện thoại di động được niêm phong có chữ ký của Nguyễn Trung H;

Bảo thủ thi hành án một giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 18/5/2018;

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng còn lại;

Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 48/QĐCGVC ngày 15/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

5. Về án phí:

Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo phải chịu phải chịu **200.000 đồng** án phí hình sự sơ thẩm, riêng bị cáo Trần Hoàng Th còn phải chịu **4.000.000 đồng** án phí dân sự có giá ngạch.

6. Về quyền kháng cáo:

Báo cho các bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng trường hợp vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày (mười lăm ngày) kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- THA tỉnh KG (1);
- Cơ quan điều tra tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh KG (2);
- Bị cáo (2);
- Đương sự (9);
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Luật sư (2)
- Lưu tòa hình sự (5).

Phan Văn Thuận